TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 9 năm 2023
V/v "*Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Thân và ông Đặng Ngọc Thúy.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc "*Ly hôn"*theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 175A/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1992, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.
Chỗ ở hiện nay: K89 Hoàng Thị Loan, tổ 8, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (có mặt);

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn C, sinh năm 1988, địa chỉ cư trú: Thái Thị Bôi, tổ 60, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 17 tháng 5 năm 2023 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị T và Ông Phạm Văn C đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường Chính gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống, giữa T và ông C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm và cách sống cũng

khác nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên ông C và T đã sống ly thân. Do vậy, T yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với Ông Phạm Văn C.

- *Về con chung:* T và ông C có 01 con chung là Phạm Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 20/01/2016, hiện đang ở với ông C tại nhà nội của cháu Hân. Ly hôn, T xin giao con chung cho ông C nuôi dưỡng. T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

* Bị đơn là Ông Phạm Văn C không tham gia các buổi hòa giải, không có mặt tại phiên tòa và không có văn bản phản hồi, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

* Tại biên bản xác minh ngày 28 tháng 8 năm 2023 ở địa phương nơi cư trú thể hiện: Hiện nay Ông Phạm Văn C và Bà Nguyễn Thị T không sống chung với nhau.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân quận Thanh khê đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng được đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

+ Bị đơn, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều: 70, 71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc Bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Ông Phạm Văn C là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho T được ly hôn với ông C. Về con chung: T khai có 01 con chung là Phạm Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 20/01/2016. Ly hôn, T có nguyện vọng giao con chung cho ông C nuôi dưỡng. T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của T.

Về tài sản chung, nợ chung: T khai không có, không yêu cầu, nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với Ông Phạm Văn C có địa chỉ cư trú tại: 197/6 Thái Thị Bôi, tổ 60, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng bị đơn là Ông Phạm Văn C vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Tòa án đã 02 lần mở phiên tòa nhưng ông C đều vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và Ông Phạm Văn C đăng ký kết hôn vào năm 2016, tại Ủy ban nhân dân phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bà Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với Ông Phạm Văn C, lý do là vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm và cách sống cũng khác nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hiện nay hai người đã sống ly thân, hôn nhân không còn ý nghĩa.

Đối với Ông Phạm Văn C: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông C không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu của T. Điều này chứng tỏ ông C bỏ mặc, không quan tâm đến cuộc hôn nhân giữa ông với T. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của T đối với ông C là thoả đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Theo T khai khai, vợ chồng bà có 01 con chung là Phạm Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 20/01/2016. Ly hôn, T có nguyện vọng giao con chung cho ông C nuôi dưỡng, vì từ lúc còn nhỏ đến nay bé Gia Hân vẫn sống với ba ở nhà nội. T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Còn ông C thì không tham gia tố tụng tại Tòa án và không có văn bản phản hồi hoặc yêu cầu gì.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo cuộc sống cũng như tương lai của con và điều kiện thực tế của mỗi bên. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của T và nguyện vọng của cháu Phạm Nguyễn Gia Hân, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của T như đã nêu trên cũng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp quy định tại các Điều 81,82,83 của Luật hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

[4]Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Bà Nguyễn Thị T khai không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 56;81;82;83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Ly hôn"* của Bà Nguyễn Thị T đối với Ông Phạm Văn C.

- Xử cho Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với Ông Phạm Văn C

2. Về con chung: Giao cho Ông Phạm Văn C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 20/01/2016. Bà Nguyễn Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực.

Các bên đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con, hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng T đã nộp tại Biên lai thu số 0000037 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Số tiền án phí T còn phải nộp là 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)*.

4. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- UBND P.Chính Gián,Q.Thanh Khê,TP Đà Nẵng(GCNKH số 152 ngày 24/10/2016)
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Dân